LUYỆN TẬP: BẢNG TUẦN HOÀN CÁC NGUYÊN TỐ HÓA HỌC

Câu 1: Hiện nay, có bao nhiêu chu kì trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá hoc?

A. 5. **B.** 7. **C.** 8. **D.** 9.

Câu 2: Các nguyên tố trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học được sắp xếp theo thứ tự tăng dần của

A. khối lượng. **B.** số proton. **C.** thể tích. **D.** số neutron.

Câu 3: Số hiệu nguyên tử của một nguyên tố là

A. số proton trong nguyên tử. **B.** số neutron trong nguyên tử.

C. số electron trong hạt nhân. **D.** số proton và neutron trong hạt nhân.

Câu 4: Các nguyên tố hoá học nhóm IIA có điểm gì chung?

A. Cùng có 2 electron lớp ngoài cùng. **B.** Cùng có 2 lớp electron.

C. Cùng có 2 eclectron. **D.** Cùng có khối lượng nguyên tử là 2 amu.

Câu 5: Bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học được cấu tạo từ

A. Ô nguyên tố, chu kì, nhóm. **B.** Chu kì, nhóm.

C. Ô nguyên tố. **D.** Chu kì.

Câu 6: Nguyên tố X có số thứ tự 15 trong bảng tuần hoàn. Nguyên tố đó ở chu kì

A. 1 **B.** 2 **C.** 3. **D.** 4

Câu 7: Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học, số chu kì nhỏ và số chu kì lớn là?

A. 3 và 3 **B.** 4 và 3 **C.** 4 và 4 **D.** 3 và 4

Câu 8: Nguyên tố X nằm ở chu kì 2, nhóm VA trong bảng tuần hoàn. X là nguyên tố

A. Phosphorus **B.** Sulfur **C.** Nitrogen **D.** Chlorine

Câu 9: Các nguyên tố xếp ở chu kì 5 có số lớp electron trong nguyên tử là?

A. 3. **B.** 4. **C.** 5. **D.** 6.

Câu 10: Những nguyên tố hóa học nào sau đây thuộc cùng một nhóm?

A. Be, Mg, Ca; **B.** Na, Mg, Al; **C.** N, P, O; **D.** S, Cl, Br.

Câu 11: Những nguyên tố hóa học nào sau đây thuộc cùng một chu kì?

A. Cu, Ag, Au; **B.** Cl, Br, At; **C.** Fe, Cu, Zn; **D.** S, Se, Te.

Câu 12: Nhóm A là tập hợp các nguyên tố mà nguyên tử

A. Có số electron lớp ngoài cùng bằng nhau.

B. Có số lớp electron bằng nhau.

C. Có điện tích hạt nhân bằng nhau.

D. Có số hạt trong nguyên tử bằng nhau.

Câu 13: Carbon nằm ở ô số 6. Số hạt proton trong nguyên tử carbon là

A. 6. **B.** 3. **C.** 12. **D.** 18.

Câu 14: Nguyên tử của nguyên tố X có 3 lớp electron, lớp electron ngoài cùng có 2 electron. Vị trí của nguyên tố X là

A. Thuộc chu kỳ 3, nhóm VIA **B.** Thuộc chu kỳ 3, nhóm IIA.

C. Thuộc chu kỳ 2, nhóm IIIA **D.** Thuộc chu kỳ 2, nhóm VIA.

Câu 15. Các nguyên tố khí hiếm nằm ở nhóm

A. IA. **B.** IIA. **C.** VIIA. **D.** VIIIA.

Câu 16. Sodium nằm ở nhóm IA. Số electron lớp ngoài cùng của sodium là

A. 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

Câu 17. Oxygen nằm ở ô số 8. Số hạt mang điện trong nguyên tử oxygen là

A. 8. **B.** 16. **C.** 24. **D.** 4.

Câu 18. Sulfur (Z=16) là nguyên tố

LIVEWORKSHEETS

A. kim loại. **B.** phi kim. **C.** khí hiếm. **D.** á kim.

Câu 19: Nguyên tố Helium là

A. kim loại. **B.** phi kim. **C.** khí hiếm. **D.** á kim.

Câu 20: Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Các nguyên tố kim loại tập trung hầu hết ở góc trên bên phải của bảng tuần hoàn.

B. Các nguyên tố kim loại tập trung hầu hết ở góc dưới bên trái của bảng tuần hoàn.

C. Các nguyên tố khí hiếm nằm ở giữa bảng tuần hoàn.

D. Các nguyên tố phi kim nằm ở cuối bảng tuần hoàn.

Câu 21: Nguyên tử của nguyên tố X có 3 lớp electron, lớp electron ngoài cùng có 2 electron. Vị trí của nguyên tố X là

A. Thuộc chu kỳ 3, nhóm VIA **B.** Thuộc chu kỳ 3, nhóm IIA.

C. Thuộc chu kỳ 2, nhóm IIIA **D.** Thuộc chu kỳ 2, nhóm VIA

Câu 22: Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm chung của nhóm nguyên tố khí hiếm ở điều kiện thường?

A. Chất lỏng, không màu;

B. Chất khí, không màu;

C. Kém hoạt động, hầu như không phản ứng với nhau và với các chất khác;

D. Tồn tại dưới dạng đơn nguyên tử.

Câu 23: Phần lớn các nguyên tố hoá học trong bảng tuần hoàn là

A. Kim loại **B.** Phi kim **C.** Khí hiếm **D.** Chất khí

Câu 24. Nguyên tố nào được sử dụng trong thuốc tẩy gia dụng?

A. Bromine. **B.** Fluorine. **C.** Chlorine. **D.** Iodine.

Câu 25: Nguyên tố M có số hiệu nguyên tử là 19. M thuộc nhóm nào của bảng tuần hoàn?

A. IIA **B.** IVA **C.** IA **D.** IB

Câu 26: Nguyên tố M thuộc chu kì 3, nhóm IVA của bảng tuần hoàn. Số hiệu nguyên tử của nguyên tố M là

A. 14 **B.** 16 **C.** 33 **D.** 35

Câu 27: Trường hợp nào dưới đây KHÔNG có sự tương ứng giữa số thứ tự chu kì và số nguyên tố của chu kì đó ?

A. Số thứ tự chu kì: 3; Số hiệu nguyên tử: 8

B. Số thứ tự chu kì: 4; Số hiệu nguyên tử: 18

C. Số thứ tự chu kì: 5; Số hiệu nguyên tử: 32

D. Số thứ tự chu kì: 6; Số hiệu nguyên tử: 3

Câu 28: Bảng tuần hoàn có số cột, số nhóm A và số nhóm B tương ứng bằng:

A. Số cột: 18; Số nhóm A: 8; Số nhóm B: 8

B. Số cột: 16; Số nhóm A: 8; Số nhóm B: 8

C. Số cột: 18; Số nhóm A: 8; Số nhóm B: 10

D. Số cột: 18; Số nhóm A: 10; Số nhóm B: 8

Câu 29: Nguyên tố hóa học nào sau đây có tính chất hóa học tương tự Sodium?

A. Aluminium **B.** Potassium **C.** Carbon **D.** Neon

Câu 30. Nguyên tố hóa học nào sau đây có tính chất hóa học tương tự Berylium?

A. Sodium **B.** Potassium **C.** Hydrogen. **D.** Magnessium

LIVEWORKSHEETS

Câu 31. Cho ô nguyên tố của nguyên tử Sodium, e hãy cho biết các phát biểu sau đúng hay sai?

Phát biểu	Đ/S
1. Khối lượng nguyên tử của nguyên tố là 11 amu.	
2. Chu kỳ của nguyên tố là 3, nhóm của nguyên tố là IA.	
3. Nguyên tử của nguyên tố Sodium có 11 neutron.	
4. Nguyên tử của nguyên tố Sodium có 11 electron.	
5. Nguyên tố Sodium là kim loại.	
6. Số thứ tự của nguyên tố Sodium trong bảng tuần hoàn là 23.	

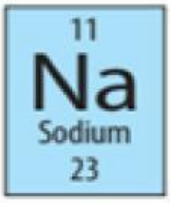

Câu 32.

Phát biểu	Đ/S
1. Số chu kì của nguyên tố là số lớp electron trong nguyên tử của nguyên tố đó.	
2. Bảng tuần hoàn sắp xếp các nguyên tố theo chiều giảm dần điện tích hạt nhân.	
3. Nguyên tố Hydrogen nằm ở nhóm IA vì chỉ có 1 electron lớp ngoài cùng.	
4. Chu kì 3,4,5 được gọi là các chu kì nhỏ.	
5. Nguyên tố X có số hiệu nguyên tử là 6 thì X nằm ở chu kì 2, nhóm IVA.	
6. Nguyên tố Y có số hiệu nguyên tử là 13 thì Y nằm ở chu kì III, nhóm IIIA.	
7. Nguyên tố Z có số hiệu nguyên tử là 11 thì Z nằm ở chu kì 4, nhóm IA.	
8. Các nguyên tố thuộc cùng một chu kì thì có tính chất gần giống nhau.	
9. Số hiệu nguyên tử bằng số electron trong nguyên tử.	
10. Trong cùng một nhóm, khi đi từ trên xuống dưới thì điện tích hạt nhân của các nguyên tố tăng dần.	
11. Nguyên tố nhẹ nhất trong bảng tuần hoàn là Hydrogen.	
12. Nguyên tố Helium là khí hiếm.	
13. Nguyên tố Nitrogen là kim loại.	
14. Nguyên tố Lithium có số thứ tự là 3 thì thuộc chu kì 2, nhóm IIA.	
15. Nguyên tố kim loại duy nhất tồn tại ở thể lỏng trong điều kiện nhiệt độ thường là Mercury (thủy ngân).	
16. Trong chu kì 2, nguyên tố có số hiệu nguyên tử lớn nhất là 10.	
17. Trong nhóm IA chỉ có duy nhất một nguyên tố phi kim là Hydrogen.	
18. Iron là nguyên tố kim loại.	

LIVEWORKSHEETS